

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14/2022/KDTM-PT

Ngày 09 – 9 – 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng kinh tế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Các Thẩm phán: Ông Văn Công Dân, bà Đinh Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2022/TLPT-KDTM ngày 20/6/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng kinh tế”.

Do có kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng MS đối với Bản án sơ thẩm số 04/2022/KDTM-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 13/2022/QĐ-PT ngày 29/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐ-PT ngày 25/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Xây dựng NL.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lệnh N - Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H – Kế toán (có mặt).

Địa chỉ: Xã EN, huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng MS. Địa chỉ: Đường G, thành phố B, Đắk Lắk.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Đình S - Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang T, sinh năm 1977; địa chỉ: Đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân L. Địa chỉ: Đường M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

*** Người kháng cáo:** Bị đơn Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng MS.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Quá trình giải quyết vụ án người đại diện của nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng NL trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng NL (sau đây viết tắt là Công ty NL) và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng MS (sau đây viết tắt là Công ty MS) có ký kết hợp đồng kinh tế số 16/2018/HĐKT ngày 26/12/2018. Tuy nhiên, Hợp đồng này là do ông Nguyễn Đình T1 ký kết nên ông Mai Đình S là Giám đốc Công ty không đồng ý. Do vậy, sau đó giữa hai bên có ký kết các hợp đồng kinh tế gồm: Hợp đồng số 01/ 2019/HĐKT về việc thuê thiết bị thi công ngày 01/1/2019 và số 09/HĐKT/2019 về việc mua cát, đá, xi... ngày 01/01/2019.

Ngày 15/5/2019, ông Nguyễn Xuân L có thể chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 361382 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 24/5/2005 cho ông Nguyễn Xuân L để làm tin và đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty MS. Việc thế chấp này không được thực hiện việc đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền mà ông Nguyễn Xuân L chỉ giao bản chính Giấy chứng nhận nêu trên cho Công ty NL giữ.

Ngày 09/01/2020, giữa Công ty MS và Công ty NL tiếp tục ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản để thanh toán công nợ. Cụ thể:

Ngoài việc thế chấp Giấy chứng nhận nêu trên, Công ty MS còn thế chấp cho Công ty NL 02 xe máy gồm: Xe máy ủi hiệu D65P và máy đào hiệu Sumitomo 07-F280. Công ty MS cam đoan sẽ giao 02 máy này cho Công ty NL giữ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các hợp đồng và thực hiện cam kết thì Công ty MS không bàn giao 02 máy nêu trên cùng giấy tờ của các máy này nên các bên cũng không thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm.

Sau khi hai bên cam kết thực hiện những thỏa thuận trong hợp đồng đã ký thì Công ty NL đã thực hiện các công việc như yêu cầu của Công ty MS. Các bên đã tiến hành nghiệm thu thanh toán nhiều đợt. Đợt cuối cùng là vào ngày 29/11/2019 theo Biên bản nghiệm thu thanh toán đợt 6. Theo đó, Công ty MS còn nợ Công ty NL số tiền là 702.096.000 đồng. Công ty MS đã thanh toán thêm được số tiền cụ thể: Ngày 21/01/2020 thanh toán 400.000.000 đồng, ngày 15/5/2020 thanh toán 100.000.000 đồng. Từ đó đến nay không thanh toán thêm khoản tiền nào khác.

Ngoài ra, từ tháng 01/2020 đến tháng 5/2020, Công ty NL thực hiện vận chuyển được 960m³ đất, 02 ngày xe chở đất và 09 tấn xi – măng. Tổng cộng số tiền là 27.410.000 đồng. Đối với số lượng công việc và vật liệu đã cung ứng từ tháng 01 đến tháng 5/2020 thì chưa được đối chiếu, nghiệm thu giữa các bên.

Do vậy, Công ty NL khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty MS phải thanh toán số tiền còn nợ lại là 229.506.000 đồng và lãi suất phát sinh theo lãi suất quá hạn do ngân hàng nhà nước quy định.

Ngày 03/3/2022, Công ty NL xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phát sinh sau khi đối chiếu công nợ đợt 6 là 27.410.000 đồng.

Tại phiên tòa, Công ty NL yêu cầu Công ty MS phải thanh toán tổng số tiền là 202.096.000 đồng. Về lãi suất: Yêu cầu mức lãi suất là 10%/năm kể từ ngày 15/6/2020 cho đến khi thanh toán xong số tiền còn nợ.

2. Bị đơn Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng MS:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm mặc dù đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân L trình bày:
Công ty MS có giao kết với Công ty NL về việc cung ứng cát, đá và chở xe đất, nội dung cụ thể ông không nắm rõ. Tuy nhiên, vào ngày 15/5/2019, ông cùng ông Mai Đình S là Giám đốc Công ty MS có dùng 01 Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 54, tờ bản đồ số 20, diện tích 6740m², tọa lạc tại phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao cho Công ty NL làm tin. Việc thế chấp này không được đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền. Hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang do Công ty NL giữ.

Nay Công ty NL khởi kiện Công ty MS thì ông Lập đề nghị Công ty MS thanh toán số tiền còn nợ đối với giao dịch liên quan đến việc cung ứng cát đá, xi măng và xe đất cho Công ty NL để Công ty NL trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lập. Ngoài việc thế chấp này ông Lập không thế chấp thêm tài sản nào khác và không bảo lãnh đối với công nợ cho Công ty MS.

*** Tại Bản án sơ thẩm số 04/2022/KDTM-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại.

- Áp dụng Điều 513, Điều 519 Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH xây dựng NL: Buộc Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng MS có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng NL số tiền còn nợ là 202.096.000 đồng (Hai trăm lẻ hai triệu không trăm chín mươi sáu ngàn đồng) và số tiền lãi tính từ ngày 16/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 39.474.900 đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 27.410.000 đồng.

Sau khi Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng MS thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ lại cho Công ty TNHH Xây dựng NL thì Công ty TNHH xây dựng NL có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Xuân L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 361382 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 24/5/2005 cho ông Nguyễn Xuân L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2022, bị đơn Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng MS kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Giữa công ty MS và Công ty NL có hợp tác làm ăn với nhau, tuy nhiên quá trình thực hiện hiện hợp đồng Công ty MS đã thanh toán tiền mặt cho Công ty NL số tiền 150.000.000 đồng ngày 02/5/2019. Ngoài ra, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét buộc Công ty NL trả cho ông Nguyễn Xuân L Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 361382 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 24/5/2005 cho hộ ông Nguyễn Xuân L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán và hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy, quyết định của Bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn – Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị đơn nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng MS, thì thấy rằng:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, xác định được: Vào ngày 01/01/2019, giữa Công ty NL và Công ty MS có ký kết với nhau các hợp đồng kinh tế gồm: Hợp đồng số 01/ 2019/HĐKT về việc thuê thiết bị thi công Hợp đồng số 09/HĐKT/2019 về việc mua cát, đá, xi.

Quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên đã nghiệm thu, đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán với nhau 06 lần, cụ thể:

- Biên bản xác nhận khối lượng công việc và đề nghị thanh toán lần 1 ngày 26/02/2019;

- Biên bản nghiệm thu thanh toán lần 2 ngày 31/3/2019;

- Biên bản nghiệm thu thanh toán lần 3 ngày 18/4/2019;

- Biên bản biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán lần 4 ngày 19/5/2019;

- Biên bản nghiệm thu thanh toán lần 5 ngày 30/6/2019;

- Biên bản nghiệm thu thanh toán lần 6 ngày 30/7/2019;

Các lần nghiệm thu, đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán nêu trên đều được lập thành văn bản và được hai bên ký xác nhận. Tại biên bản nghiệm thu thanh toán lần 6 xác định Công ty MS còn nợ Công ty NL số tiền là 702.096.000 đồng. Công ty MS đã thanh toán 02 đợt vào ngày 21/01/2020 số tiền 400.000.000 đồng và ngày 15/5/2020 số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền còn nợ là 202.096.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, Công ty MS không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào để bác bỏ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền này.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn để buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 202.096.000 đồng và 39.474.900 đồng tiền lãi đối với số tiền nợ trên kể từ ngày 16/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng số 01/2019/HĐKT ngày 01/01/2019 và Điều 4 của Hợp đồng số 09/HĐKT/2019 ngày 01/01/2019 và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với khối lượng công việc đã thực hiện thêm từ ngày 11/01/2020 đến ngày 15/5/2020 với tổng số tiền là 27.410.000 đồng theo biên bản nghiệm thu lần 7, khối lượng công việc và nghiệm thu này không có xác nhận của Công ty MS. Ngày 03/3/2022, Công ty NL đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền này và việc rút yêu cầu là tự nguyện. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn cung cấp chứng cứ 01 giấy nhận tiền ngày 02/5/2019 với nội dung: Ngày 02/5/2019, Công ty NL nhận của Công ty MS số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng); người nhận tiền là ông Nguyễn Lệnh N. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với số tiền nêu trên, đại diện

nguyên đơn xác định đã nhận, tuy nhiên số tiền 150.000.000 đồng này đã được nguyên đơn khấu trừ trong Biên bản biên bản đối chiếu công nợ và đề nghị thanh toán lần 4 ngày 19/5/2019. Do đó, việc bị đơn cho rằng Bản án sơ thẩm tuyên không có số tiền 150.000.000 đồng mà Công ty NL nhận của Công ty MS vào ngày 02/5/2019 là không có căn cứ.

Xét việc thế chấp tài sản:

Quá trình giao kết hợp đồng, vào ngày 09/01/2020 giữa các bên có lập hợp đồng thế chấp: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 361382 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 24/5/2005 cho hộ ông Nguyễn Xuân L, 02 xe máy gồm: Xe máy ủi hiệu D65P và máy đào hiệu Sumitomo 07-F280. Tuy nhiên, các bên không thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các tài sản trên, chỉ giao 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Do vậy, việc thế chấp trên không đảm bảo về mặt thủ tục pháp lý.

Mặc dù, quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Xuân L không có đơn yêu cầu độc lập để buộc nguyên đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên mà chỉ đề nghị Công ty MS thanh toán số tiền còn nợ đối với giao dịch liên quan đến việc cung ứng cát đá, xi măng và xe đất cho Công ty NL để Công ty NL trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lập. Tuy nhiên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp cho hộ ông Nguyễn Xuân L, việc ông Lập thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này có được các thành viên của hộ đồng ý hay không thì Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ.

Xét thấy, việc thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên là không tuân thủ về mặt nội dung và hình thức nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tuyên cho nguyên đơn Công ty NL tiếp tục giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Xuân L cho đến khi Công ty MS thanh toán hết số tiền còn nợ thì Công ty NL phải có nghĩa vụ giao trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho ông Nguyễn Xuân L là chưa chính xác. Do đó, cần sửa một phần Bản án sơ thẩm để tuyên buộc nguyên đơn Công ty NL trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 361382 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 24/5/2005 cho hộ ông Nguyễn Xuân L là phù hợp với quy định của pháp luật mà không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của các thành viên hộ gia đình ông Nguyễn Xuân L.

Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn để sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng MS – Sửa một phần Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2022/KDTM-ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại.

- Áp dụng Điều 513, Điều 519 Bộ luật Dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[2.1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Xây dựng NL: Buộc Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng MS có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Xây dựng NL số tiền còn nợ là 202.096.000 đồng (Hai trăm lẻ hai triệu không trăm chín mươi sáu ngàn đồng) và số tiền lãi tính từ ngày 16/5/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm là 39.474.900 đồng (Ba mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi bốn ngàn chín trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 27.410.000 đồng.

Công ty TNHH Xây dựng NL có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Xuân L giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 361382 do Ủy ban nhân dân thành phố B cấp ngày 24/5/2005 cho hộ ông Nguyễn Xuân L.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2.2] Về án phí sơ thẩm: Công ty TNHH Xây dựng NL được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 5.737.650 đồng (Năm triệu bảy trăm ba mươi bảy ngàn sáu trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 60AA/2021/0009680 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng MS phải chịu 12.078.545 đồng (Mười hai triệu không trăm bảy mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng MS không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho bị đơn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2021/0019577 ngày 03/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Dương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức